

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 9/2019



TRONG THÁNG NÀY

Tên văn bản	Nội dung	Trang
QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP		
Công văn số 5636/BKHĐT-ĐKKD	Tỷ lệ % biểu quyết tối thiểu để thông qua Nghị quyết của HĐQT	2
Công văn số 5865/BKHĐT-PC	Tiêu chí xác định doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	2
Thông tư số 04/2019/TT-BXD	Sửa đổi quy định về giám sát và nghiệm thu công trình	3
Công văn số 3200/TCT-KK	Hướng dẫn quản lý thuế đối với địa điểm kinh doanh ngoại tỉnh	3
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG		
Công văn số 3520/TCT-CS	Xử phạt chậm nộp báo cáo hóa đơn	4
Công văn số 7159/CT-TTHT	Mua hàng hóa bằng hóa đơn trực tiếp, khi biếu tặng vẫn phải xuất hóa đơn GTGT	4
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN		
Công văn số 63600/CT-TTHT	Khoản hỗ trợ thâm niên cho lao động nghỉ việc phải khấu trừ thuế TNCN	4
Công văn số 7044/CT-TTHT	Thuế TNCN cho khoản hỗ trợ thôi việc	5
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP		
Công văn số 3042/TCT-CS	Loại thu nhập không được hưởng ưu đãi thuế theo địa bàn	5
Công văn số 6989/CT-TTHT	Công tác phí của Giám đốc kiêm chủ Công ty TNHH MTV	5
BẢO HIỂM XÃ HỘI		
Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐTP	Hướng dẫn định tội gian lận và trốn đóng BHXH	6
Công văn số 1981/BHXH-CD	Yêu cầu khi lập Giấy chứng nhận nghỉ hưởng BHXH	6

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Ngày 12/08/2019 Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Công văn số 5636/BKHĐT-ĐKKD về tỷ lệ biểu quyết thông qua nghị quyết của Hội đồng thành viên, theo đó:

Luật Doanh nghiệp không có quy định về tỷ lệ % biểu quyết tối thiểu mà Điều lệ công ty quy định để thông qua nghị quyết của Hội đồng thành viên.

Khoản 3 Điều 60 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 chỉ quy định, trường hợp **Điều lệ công ty không có quy định khác**, nghị quyết của Hội đồng thành viên (HĐTV) sẽ được thông qua khi được số phiếu đại diện ít nhất 65% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp tán thành.

Riêng với các quyết định: bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của công ty hoặc một tỷ lệ/giá trị khác nhỏ hơn theo Điều lệ công ty; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty phải được số phiếu đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp tán thành.

[Download](#)



Ngày 21/08/2019 Bộ kế hoạch và Đầu tư ban hành Công văn số 5865/BKHĐT-PC về tiêu chí xác định doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, theo đó:

Quy định tại khoản 14, khoản 17 Điều 3 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13, Công ty nếu có nhà đầu tư nước ngoài là cổ đông thì được coi là Công ty có vốn đầu tư nước ngoài, không phụ thuộc vào tỷ lệ sở cổ phần ít hay nhiều.

Tuy nhiên, tùy thuộc tỷ lệ sở hữu vốn của nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty mà Công ty phải đáp ứng điều kiện và thực hiện thủ tục đầu tư khác nhau.

Theo đó, nếu Công ty có vốn góp nước ngoài chiếm từ 51% vốn điều lệ trở lên thì phải đáp ứng điều kiện và thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định đối với nhà đầu tư nước ngoài (khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư).

Ngược lại, nếu Công ty có vốn góp nước ngoài chiếm dưới 51% vốn điều lệ thì chỉ cần đáp ứng điều kiện và thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định đối với nhà đầu tư trong nước (khoản 2 Điều 23 Luật Đầu tư).

[Download](#)



Ngày 16/08/2019 Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 04/2019/TT-BXD về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, theo đó:

Thông tư sửa đổi quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân giám sát thi công; trách nhiệm, quyền hạn của giám sát trưởng, giám sát viên; việc nghiệm thu công trình; chi phí nghiệm thu công trình; công tác thí nghiệm hiện trường và quan trắc công trình xây dựng.

Tổ chức, cá nhân giám sát thi công xây dựng công trình phải lập thêm các báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo từng giai đoạn thi công, thay vì trước đây chỉ yêu cầu lập báo cáo khi nghiệm thu (khoản 1 Điều 1).

Về biên bản nghiệm thu công trình, được miễn chữ ký của đại diện nhà thầu thiết kế và chủ nhiệm thiết kế. Tuy nhiên, phải có chữ ký của đại diện nhà thầu giám sát thi công, giám sát trưởng và chỉ huy trưởng (khoản 2 Điều 1).

Về nghiệm thu công trình, đối với công trình xây dựng có nhiều nhà thầu chính tham gia thi công, chủ đầu tư có thể tổ chức nghiệm thu và lập biên bản nghiệm thu riêng với từng nhà thầu chính (khoản 2 Điều 1).

Về định mức chi phí nghiệm thu, đối với công trình sử dụng vốn nhà nước thì chi phí nghiệm thu không được vượt quá 20% chi phí tư vấn giám sát thi công công trình (khoản 4 Điều 1).

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2019.

[Download](#)

Ngày 12/08/2019 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 3200/TCT-KK về việc quản lý thuế đối với địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp khác tỉnh với đơn vị chủ quản, theo đó:

Căn cứ thông tin đăng ký của địa điểm kinh doanh (ĐĐKD) có cơ quan chủ quản đóng trụ sở tại tỉnh khác, Cục thuế sẽ phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với ĐĐKD này để thực hiện các thủ tục cấp MST và tiếp nhận hồ sơ khai thuế.

Về MST, sau khi cơ quan thuế quản lý cấp MST 13 số cho ĐĐKD sẽ thông báo MST 13 số này cho cơ quan chủ quản và ĐĐKD biết để thực hiện kê khai, nộp thuế.

Về hóa đơn, cơ quan chủ quản sử dụng chung mẫu hóa đơn để cấp phát cho từng ĐĐKD và phải gửi thông báo phát hành hóa đơn cho từng ĐĐKD.

Về kê khai thuế, cơ quan chủ quản sử dụng MST 13 số của ĐĐKD để kê khai, nộp thuế GTGT cho từng ĐĐKD khác tỉnh theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 11 Thông tư 156/2013/TT-BTC và khoản 4 Điều 12 Thông tư 219/2013/TT-BTC (sửa đổi tại khoản 3 Điều 3 Thông tư 119/2014/TT-BTC).

Hướng dẫn tại Công văn này áp dụng kể từ ngày 12/8/2019 cho đến thời điểm Thông tư sửa đổi Thông tư 95/2016/TT-BTC được ban hành.

[Download](#)



THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 04/09/2019 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 3520/TCT-CS về hóa đơn đặt in và báo cáo sử dụng hóa đơn, theo đó:

Quy định tại Điều 27 Thông tư 39/2014/TT-BTC, doanh nghiệp phải nộp báo cáo hóa đơn hàng quý trong thời hạn như sau: quý I chậm nhất là ngày 30/4; quý II chậm nhất là ngày 30/7; quý III chậm nhất là ngày 30/10 và quý IV chậm nhất là ngày 30/1 năm sau.

Các vi phạm về nộp báo cáo hóa đơn đã có chế tài xử phạt quy định tại Điều 40 Nghị định 109/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 49/2016/NĐ-CP).

Nếu doanh nghiệp chậm nộp báo cáo hóa đơn sau 10 ngày kể từ ngày hết hạn nộp sẽ bị phạt từ 2 - 4 triệu đồng và bị phạt từ 4 - 8 triệu đồng nếu chưa nộp báo cáo hóa đơn sau 20 ngày kể từ ngày hết hạn nộp.

Trường hợp doanh nghiệp lập sai hoặc lập không đầy đủ nội dung của báo cáo hóa đơn theo quy định cũng bị phạt, mức phạt từ 200.000 - 1 triệu đồng.

[Download](#)

Ngày 08/07/2019 Cục Thuế TP. HCM ban hành Công văn số 7159/CT-TTHT, về hóa đơn GTGT, theo đó:

Quy định tại khoản 9 Điều 3 Thông tư 26/2015/TT-BTC, đối với cơ sở nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì khi biểu tặng hàng hóa cho khách hàng phải xuất hóa đơn GTGT, ghi đầy đủ các chỉ tiêu và tính thuế như hàng bán ra.

Giá tính thuế GTGT đối với hàng hóa biểu tặng là giá tính thuế GTGT của hàng hóa cùng loại hoặc tương đương (khoản 3 Điều 7 Thông tư 219/2013/TT-BTC).

Trường hợp Công ty mua hàng về làm quà tặng, có hóa đơn đầu vào là hóa đơn bán hàng trực tiếp thì khi xuất hàng để biểu tặng, Công ty vẫn phải lập hóa đơn GTGT, ghi giá tính thuế và thuế suất theo giá tính thuế, thuế suất của hàng hóa cùng loại hoặc tương đương.

[Download](#)

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Ngày 12/08/2019 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 63600/CT-TTHT về thuế TNCN đối với khoản thanh toán khi chấm dứt hợp đồng lao động, theo đó:

Tùy từng khoản thanh toán và thời điểm chi trả là trước hay sau khi chấm dứt HĐLĐ, việc khấu trừ thuế TNCN sẽ khác nhau.

Đối với tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công cho thời gian làm việc trước khi chấm dứt HĐLĐ, sẽ khấu trừ thuế theo biểu lũy tiến từng phần (điểm b khoản 1 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC).

Đối với trợ cấp thôi việc nếu chi trả đúng quy định của Bộ luật lao động và Luật BHXH thì được miễn khấu trừ thuế (điểm b.6 khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC).

Đối với các khoản hỗ trợ thôi việc, hỗ trợ thâm niên theo chính sách của Công ty (ngoài quy định của Bộ luật lao động và Luật BHXH) nếu chi trả sau khi chấm dứt HĐLĐ và trên 2 triệu đồng thì phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10% (điểm i khoản 1 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC).

[Download](#)

Ngày 08/07/2019 Cục Thuế TP. HCM ban hành Công văn số 7044/CT-TTHT về chính sách thuế TNCN, theo đó:

Tùy thuộc thời điểm chi trả tiền hỗ trợ cho lao động nghỉ việc là trước hay sau khi thôi việc, sẽ khấu trừ thuế TNCN theo cách khác nhau.

Nếu chi trả trước thời điểm người lao động thôi việc thì được tính và khấu trừ thuế TNCN theo biểu lũy tiến (điểm b khoản 1 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC).

Ngược lại, nếu chi trả sau thời điểm người lao động thôi việc thì phải tính và khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% (điểm i khoản 1 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC).

Người lao động có nghĩa vụ quyết toán thuế TNCN theo biểu lũy tiến trên toàn bộ tiền lương, bao gồm cả khoản tiền hỗ trợ nêu trên.

[Download](#)

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Ngày 02/08/2019 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 3042/TCT-CS về chính sách thuế TNDN, theo đó:

Quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC, đối với dự án đáp ứng điều kiện ưu đãi theo địa bàn thì thu nhập được hưởng ưu đãi là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động SXKD trên địa bàn ưu đãi (chỉ trừ thu nhập từ chuyên nhượng dự án, chuyển nhượng BĐS, khai thác khoáng sản, HHDV chịu thuế TTĐB).

Trường hợp doanh nghiệp đang hưởng ưu đãi thuế, có bổ sung ngành nghề kinh doanh thương mại nhưng không tăng vốn, không đầu tư thêm tài sản thì thu nhập từ hoạt động thương mại này không được ưu đãi thuế (Công văn số 17008/BTC-CST ngày 17/11/2015).

[Download](#)

Ngày 08/07/2019 Cục Thuế TP. HCM ban hành Công văn số 6989/CT-TTHT về chính sách thuế, theo đó:

Quy định tại điểm d khoản 2.6 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC, tiền lương, tiền công của chủ công ty TNHH MTV không được tính vào chi phí hợp lý, bất kể có tham gia điều hành kinh doanh.

Tuy nhiên, theo Công văn này, trường hợp Giám đốc điều hành đồng thời là chủ Công ty TNHH MTV nếu thực tế có đi công tác, chi phí công tác thực tế phát sinh phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đáp ứng Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC thì được chấp nhận hạch toán.

[Download](#)



BẢO HIỂM XÃ HỘI

Ngày 15/08/2019 Hội đồng Thẩm phán ban hành Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 214 về tội gian lận BHXH, BH thất nghiệp, Điều 215 về tội gian lận BHYT, Điều 216 về tội trốn đóng BHXH, BHYT, BH thất nghiệp cho người lao động của Bộ luật Hình sự, theo đó:

Nghị quyết giải thích về một số thuật ngữ, hành vi phạm tội và tình tiết định khung hình phạt đối với tội gian lận và tội trốn đóng BHXH, BHYT, BH thất nghiệp.

Hành vi "lập hồ sơ giả để gian lận BHXH" là hành vi lập hồ sơ BHXH trong đó có giấy tờ, tài liệu giả (ví dụ: giấy tờ, tài liệu không có thật, không do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc cấp không đúng quy định, không đúng thẩm quyền, không đúng thời hạn...) để thanh toán các chế độ BHXH (khoản 1 Điều 2).

Hành vi "giả mạo hồ sơ, thẻ BHYT để gian lận BHYT" là hành vi lập, sử dụng hồ sơ, thẻ BHYT không do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc giả mạo hồ sơ, thẻ BHYT của người khác để hưởng chế độ BHYT (khoản 6 Điều 2).

"Trốn đóng BHXH" là hành vi của người sử dụng lao động có nghĩa vụ đóng BHXH nhưng gian dối hoặc bằng thủ đoạn khác để không đóng hoặc không đóng đầy đủ tiền BHXH cho số người lao động thuộc diện phải đóng (khoản 10 Điều 2).

Theo khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này, doanh nghiệp nếu gian lận BHXH từ 5 lần trở lên sẽ bị coi là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và bị tăng khung hình phạt.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2019.

[Download](#)

Ngày 03/09/2019 Bảo hiểm xã hội TP. HCM ban hành Công văn số 1981/BHXH-CD về việc thực hiện Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017, theo đó:

Văn bản yêu cầu các bệnh viện khi lập Giấy chứng nhận nghỉ hưởng BHXH phải tuân thủ các quy định sau:

1. Đăng ký mẫu dấu, chữ ký trên Cổng giám định BHYT theo hướng dẫn tại Công văn số 07/BHXH-CNTT ngày 2/1/2019 và Công văn số 538/BHXH-CNTT ngày 18/3/2019. Cơ quan BHXH sẽ không giải quyết chế độ nếu chữ ký và con dấu trên Giấy chứng nhận chưa được đăng ký mẫu.

2. Từ ngày 3/9/2019, các bệnh viện phải lập Giấy chứng nhận nghỉ hưởng BHXH (theo Phụ lục 7 Thông tư 56/2017/TT-BYT) trên Cổng giám định BHYT. Nếu chưa thể lập trên Cổng giám định BHYT thì ngày làm việc tiếp theo ngày lập phải chuyển toàn bộ dữ liệu lên Cổng giám định BHYT.

3. Hạn chế cấp Giấy chứng nhận nghỉ hưởng BHXH bằng cách ghi tay. Việc cấp các loại giấy tờ làm căn cứ hưởng chế độ BHXH phải chặt chẽ theo Thông tư 56/2017/TT-BYT.

4. Giấy chứng nhận nghỉ hưởng BHXH phải được đóng dấu tròn sau khi người có thẩm quyền ký tên.

[Download](#)





TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel 0246.2782.904
Fax 0246.2782.905
Email anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel 0243.7958.705
Fax 0243.7958.677
Email anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Tầng 7, tòa nhà Hải Quân, 05 Lý Tự Trọng, Hoàng Văn Thụ, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel 02253.842.430
Fax 02253.842.433
Email anviet.hp@anvietcpa.com



Ông VŨ BÌNH MINH

Tổng Giám đốc

Tel 0904 347 726
Email minh.vu@anvietcpa.com

Ông TRẦN QUỐC TRỊ

Phó Tổng Giám đốc

Tel 0913 045 117
Email tri.tran@anvietcpa.com

Bà VŨ THỊ HƯƠNG GIANG

Phó Tổng Giám đốc

Tel 0909 866 888
Email giang.vu@anvietcpa.com